



dìng lǐ

定理

noun · theorem

Example Sentences

zhè ge dìng lǐ hěn jiǎn dān
这个定理很简单。

This theorem is very simple.

lǎo shī jiāo wǒ men rú hé zhèng míng zhè ge dìng lǐ
老师教我们如何证明这个定理。

The teacher taught us how to prove this theorem.

Trace each character, then write the word on your own.

定	定	定	定	定	定	定	定	定	定	定
理	理	理	理	理	理	理	理	理	理	理
理	理	理								